

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bích Liên; Ông Lê Thanh Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2022, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1980; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 15, THĐ, Khu phố M, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng TH**, sinh năm 1976; (Vắng mặt)
Địa chỉ: số 15, THĐ, Khu phố M, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: chị và anh Nguyễn Hoàng TH do mai mối, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình huyện GC Tây vào năm 1998. Vợ chồng sống hạnh phúc hơn 20 năm. Sau đó vợ chồng bất hòa vì chồng khi ra ngoài có người phụ nữ khác và chồng còn làm việc riêng, thất bại kinh tế và không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng lâm vào mâu thuẫn trầm trọng. Chị không còn tin tưởng chồng, hơn nữa vợ chồng

đã ly thân hai năm, nên vợ chồng chị không thể hàn gắn để tiếp tục hạnh phúc được, chị cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Kim T, sinh năm 1998; Nguyễn Kim NG, sinh năm 2000; Nguyễn Trí T, sinh ngày 10/7/2008. Hai con đã trưởng thành, còn một con chung chưa thành niên, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn H TH có đến Tòa án theo giấy triệu tập một lần, nhưng anh không viết bản tự khai, cũng không trình bày ý kiến về việc xin ly hôn và nuôi con chung, cũng như không có ý kiến trình bày bổ sung về tài sản chung của vợ chồng anh có hay không có theo đơn của vợ anh. Và cũng không nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ hay có yêu cầu khởi kiện bổ sung chia tài sản chung.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn H TH đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo thụ lý, thông báo thu thập tài liệu chứng cứ, triệu tập mời hòa giải, dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh TH vẫn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng đương sự TH đã từ bỏ quyền tố tụng và không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh TH; Về con chung chưa thành niên cháu Nguyễn Trí T hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, theo yêu cầu của chị H mong muốn trực tiếp, tiếp tục nuôi con và cũng đáp ứng theo nguyện vọng của cháu vẫn mong muốn được chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị H có thu nhập kinh tế ổn định có điều kiện nuôi con. Mặt khác anh TH không có ý kiến tranh chấp nuôi con căn cứ theo Điều 81, 82, 83 đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo chị H trình bày không có, nếu sau vụ án này, anh TH chứng minh được có tài sản chung và nợ chung với chị H sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí sơ thẩm thì chị H chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng TH có nơi cư trú số 15, Trần Hưng Đạo, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Hoàng TH đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Hoàng TH tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Giữa chị H và anh TH theo lời trình của chị H mặc dù vợ chồng chị đã sống hạnh phúc 20 năm, nhưng khi anh TH ra ngoài làm ăn, có người phụ nữ khác và thất bại kinh tế. Mặc dù chị H rất bất mãn, nhưng vì tình nghĩa vợ chồng, chị đã cố gắng hòa giải và khuyên nhủ, nhưng anh TH vẫn không thay đổi mà ngày càng tệ bạc với gia đình hơn. Vợ chồng chị đã ly thân, không còn quan tâm lẫn nhau, chị không còn tiếng nói chung với chồng, chị mong muốn được ly hôn vì không còn khả năng hàn gắn. Anh TH biết được chị H xin ly hôn anh, nhưng anh không có biện pháp trao đổi, hàn gắn với chị H, và cũng không đến tòa để thể hiện ý kiến về việc xin ly hôn và mong muốn Tòa hòa giải để vợ chồng anh trở lại đoàn tụ. Điều này chứng minh rằng anh không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân này và không còn tha thiết cùng chung sống với chị H, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị H được ly hôn anh TH là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng chị có ba con, hai con đã trưởng thành, còn một con chung chưa thành niên, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của chị H và anh TH thấy cả hai đều có điều kiện nuôi con. Nhưng trong suốt quá trình chị H xin ly hôn, xin tiếp tục nuôi con, còn anh TH không có ý kiến phản hồi việc tranh chấp nuôi con với chị H, và theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Trí T mong muốn chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, nên giao con cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về T sản chung: Chị H xác định không có, anh TH không phản hồi ý kiến tranh chấp chia T sản chung với chị H trong vụ án này. Nếu sau này anh TH có yêu cầu chia T sản chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị H và anh TH vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng TH.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Thanh H được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008, chị H không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết, chị H và anh TH có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006637 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã Long Bình, huyện GC Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư